

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Tháp.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Thị N, sinh năm 1970, tại Hà Nam; Nơi cư trú: ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Như T, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1938; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có chồng tên Nguyễn Như T1, sinh năm 1969 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1979 (Chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/6/2019, anh Đỗ Văn L, ngụ tại tổ 3, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 60Zx-xxxxx lưu thông trên đường 767 phần đường bên phải theo hướng xã V đến Thị trấn V, khi đi đến Km 13+500 thuộc ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, thì gặp xe mô tô biển số 60By-yyyyy do chị Vũ Thị N, ngụ tại ấp 4, xã V, có giấy phép lái xe hạng A1 lưu thông theo hướng Thị trấn V đến xã V, chuyển hướng sang trái để vào hẻm về nhà thì xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Hậu quả: Chị Vũ Thị N, anh Đỗ Văn L bị thương được mọi người đưa vào viện cấp cứu. Đến ngày 09/6/2019, anh L tử vong tại bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai.

Tang vật thu giữ: Xe mô tô biển số 60Zx-xxxxx và xe mô tô 60By-yyyyy.

Tại Biên bản hiện trường ngày 08/6/2019 và Biên bản dựng hiện trường ngày 11/6/2019 thể hiện:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đường ĐT 767, mặt đường thảm bê tông nhựa rộng 11m, có vạch phân tuyến đứt quãng và phân làn xe. Lấy trụ điện số 152/119 nằm bên trái đường theo hướng Thị trấn V đi S làm điểm mốc, lấy mép lề đường bên phải theo chiều hướng Thị trấn V đi S làm chuẩn cho hiện trường.

- Vết cày 1 nằm trên mặt đường nhựa, điểm đầu vết cày 1 cách mốc lề đường bên phải 6,45m kéo dài 4,10m theo hướng S đi Thị trấn V. Điểm cuối vết cày 1 tiếp giáp với đầu dò đập bên trái của xe mô tô 60Zx-xxxxx.

- Vết cày 2 nằm trên mặt đường nhựa, điểm đầu vết cày 2 cách mốc lề đường bên phải là 6,80m kéo dài 0,80m theo hướng S đi Thị trấn V. Điểm cuối vết cày 2 tiếp giáp với đầu tay cầm lái bên trái của xe mô tô 60Zx-xxxxx. Điểm đầu vết cày 2 cách điểm đầu vết cày 1 là 2,6m.

- Vết cày 3 nằm trên mặt đường nhựa, điểm đầu vết cày 3 cách mốc lề đường bên phải là 7m kéo dài 2,7m theo hướng S đi Thị trấn V. Điểm cuối vết cày 3 cách mốc lề đường bên phải là 7,3m, điểm cuối vết cày cách trục bánh sau xe mô tô 60By-yyyyy là 3,90m. Điểm đầu vết cày 3 cách điểm đầu vết cày 1 là 0,85m.

- Xe mô tô biển số 60Zx-xxxxx ngã sang bên trái mặt đường nhựa, đầu xe hướng về S đuôi xe hướng về Thị trấn V. Trục bánh trước cách mốc lề đường bên phải là 6m, trục bánh sau cách mốc lề bên phải là 6,1m.

- Xe mô tô 60By-yyyyy ngã sang bên trái mặt đường nhựa, đầu xe chệch về lề phải, đuôi xe chệch về lề trái. Trục bánh trước cách mốc lề đường bên phải là 7,80m, trục bánh sau cách mốc lề đường bên phải là 8,90m. Trục bánh trước xe mô tô 60By-yyyyy cách trục bánh sau xe mô tô 60Zx-xxxxx là 2,30m.

- Vết máu nằm trên mặt đường, có kích thước 01m x 0,4m. Tâm vết máu cách mốc lề đường bên phải là 4,7m, cách trục bánh sau xe mô tô 60Zx-xxxxx là 1,55m.

- Mảnh thức ăn nằm trên mặt đường, có kích thước 2m x 5m. Tâm mảnh thức ăn cách mốc lề đường bên phải 8,50m, cách trục bánh sau xe mô tô 60By-yyyyy là 4,20m.

Trụ điện số 152/119 cách trục bánh sau xe mô tô 60By-yyyyy là 19,50m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Xe mô tô biển số 60By-yyyyy:

Gương chiếu hậu bên phải vắng rời khỏi vị trí.

Gương chiếu hậu bên trái bể + chà mòn, kích thước 6,5cm x 03cm ở đầu gương chiếu hậu theo hướng từ trước ra sau.

Mặt nạ, ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bị bể vỡ, bung hở kích thước 02cm x 40cm.

Đầu tay nắm bên trái có vết chà mòn kim loại kích thước 02cm x 02cm.

Vết chà mòn nhựa tại ốp thân xe bên hông trái kích thước 4,5cm x 4cm.

Vết chà mòn nhựa bọc bảo vệ chân chống phụ kích thước 4,5cm x 2,5cm.

Yếm chắn gió phía trước bể, bung rời khỏi vị trí.

Đèn chuyển hướng bên phải bể vỡ kích thước 22cm x 6,5cm.

Ốp nhựa thân xe bên phải bung hở khỏi vị trí.

Giá đỡ gác chân bên phải + yếm chắn gió bên phải bị bể vỡ rời khỏi vị trí kích thước 46cm x 15cm.

- Xe mô tô biển số 60Zx-xxxxx:

Gương chiếu hậu bên trái, phải bể, bung rời khỏi vị trí.

Ốp bảo vệ mặt nạ phía trước bung hở.

Vết thụng kim loại mặt nạ phía trước kích thước 10cm x 10cm.

Yếm chắn gió phía trước bể, kích thước 18cm x 0,5cm.

Yếm chắn gió phía trước bên phải + cụm đèn chiếu sáng phía trước + đèn chuyển hướng bể, bung hở, rời khỏi vị trí kích thước 40cm x 31cm.

Giảm xóc trái, phải phía trước cong theo hướng từ trước ra sau.

Chấn bụn phía trước bên phải vỡ kích thước 30cm x 15cm.

Vành bánh trước bên phải bị bể kích thước 30cm x 04cm.

Yếm bảo vệ hông xe phía dưới bên trái bể, bung hở kích thước 56cm x 02cm, có vết chà mòn nhựa kích thước 40cm x 24cm hướng từ trước ra sau.

Vết chà mòn kim loại đầu tay nắm bên trái kích thước 02cm x 02cm.

Vết chà mòn kim loại đầu cần khởi động xe kích thước 03cm x 01cm hướng từ trên xuống dưới.

Đèn chuyển hướng phía trước bên trái bể, vắng rời khỏi vị trí.

Vết chà mòn kim loại tay cầm yên xe phía sau bên trái kích thước 10cm x 01cm hướng từ trước ra sau.

Vết chà mòn và bề nhựa mặt ngoài đèn chuyển hướng phía sau bên trái kích thước 05cm x 2,5cm hướng từ trước ra sau.

Tại Kết luận giám định số 696/2019-KLGD-PC09 ngày 10/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Hai xe mô tô đã va chạm khi đang lưu thông.
- Vị trí, chiều hướng và cơ chế hình thành dấu vết trên xe 60Zx-xxxxx là các dấu vết phần đầu và bên phải xe với xe 60B9- 517.97 là các dấu vết phía trước và bên hông phải của xe.
- Còn lại các dấu vết mài mòn 2 xe mô tô là do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 603 ngày 25/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân anh Đỗ Văn L tử vong: *Chấn thương sọ não và hàm mặt nặng, vỡ xương hộp sọ, tụ máu trong và ngoài màng não cứng, dập- xuất huyết não, gãy xương chính mũi, gò má, gãy xương hàm.*

Về xử lý phương tiện: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại:

- Xe mô tô 60By-yyyyy cho bị cáo Vũ Thị N là chủ sở hữu.
- Xe 60Zx-xxxxx cho anh Đỗ Văn M là người đại diện hợp pháp của bị hại. Nguồn gốc xe là của bà Đỗ Thị L, là chị của anh L, đứng tên đã cho anh Đỗ Văn L sử dụng làm phương tiện đi lại.

Về phần dân sự:

Anh Đỗ Văn M là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Thị N thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60By-yyyyy mặc dù có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, nhưng khi chuyển hướng sang bên trái hướng đi không đảm bảo an toàn, gây tai nạn với xe mô tô biển số 60Zx-xxxxx do anh Đỗ Văn L lưu thông ngược chiều đã vi phạm Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm anh Đỗ Văn L tử vong. Đối với Biên bản hiện trường ngày 08/6/2019; Biên bản dựng hiện trường ngày 11/6/2019; Kết luận giám định số 696/2019-KLGD-PC09 ngày 10/7/2019 và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 603 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai thì bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại.

Anh Đỗ Văn M là đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Anh là anh của Đỗ Văn L. Sau khi sự việc xảy ra thì gia đình biết người gây tai nạn là chị Vũ Thị N, tuy nhiên bản thân chị Nhung cũng bị thương nặng nên gia đình cũng không yêu cầu chị Nhung phải bồi thường. Gia đình chị Nhung cũng có đến viếng anh L. Sự việc xảy ra thì cả hai gia đình đều không mong muốn nên đại diện gia đình đề

ngợi Tòa án xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện chữa trị.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSVC ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Vũ Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Thị N đều thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60By-yyyy mặc dù có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, nhưng khi chuyển hướng sang bên trái hướng đi không đảm bảo an toàn, gây tai nạn với xe mô tô biển số 60Zx-xxxxx do anh Đỗ Văn L lưu thông ngược chiều. Hậu quả làm anh Đỗ Văn L tử vong, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vũ Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Thị N từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đỗ Văn M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật;

Bị cáo Vũ Thị N nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chữa trị và nuôi con vì chồng bị cáo đã bỏ đi từ lâu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/6/2019, Vũ Thị N có giấy phép lái xe hạng A1 lưu thông theo hướng từ Thị trấn V về xã V, khi đến Km 13+500 thuộc ấp 1, xã V, huyện Vĩnh Cửu thì chuyển hướng sang bên trái hướng đi nhưng không đảm bảo an toàn, xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 60Zx-xxxxx do anh Đỗ Văn L lưu thông chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả: anh Đỗ Văn L bị thương đến ngày 09/6/2019 thì tử vong.

Căn cứ Biên bản hiện trường ngày 08/6/2019; Biên bản dựng hiện trường ngày 11/6/2019; Kết luận giám định số 696 /2019-KLGD-PC09 ngày 10/7/2019 và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 603 ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã chứng minh việc bị cáo N điều khiển xe mô tô nhưng khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn đối với xe đi ngược chiều đã vi phạm vào khoản 1, 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ năm 2008; gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người là do lỗi của bị cáo. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo nhận thức được cũng như pháp luật buộc bị cáo phải nhận thức rằng khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi chuyển hướng phải đảm bảo an toàn đối với xe đi ngược chiều nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định, coi thường sức khỏe, mạng sống của người khác dẫn đến hậu quả làm chết một người. Do vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, ngoài ra người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự, bản thân bị cáo cũng bị thương nặng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự và bản thân bị cáo cũng bị thương nặng (Tổn thương ở của não - dập não thái dương trái; gãy thân xương trụ - gãy kín Galeazzi tay phải;

gãy xương ngón chân khác - vết thương dập nát mắt đốt xa ngón 2,3,4 chân phải) nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo vừa để bị cáo có điều kiện tiếp tục điều trị cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đỗ Văn M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Vũ Thị N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thị N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Thị N, đại diện hợp pháp của bị hại anh Đỗ Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; (01)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện; (01)
- Cơ quan điều tra Công an huyện; (01)
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện; (01)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện; (01)
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (03)
- Lưu hồ sơ, văn phòng. (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức